

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **99/2021/HS-ST**
Ngày: 25-6-2021

NHÂN D

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Phụng
2. Ông Nguyễn Chu Thực

-Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Hà - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tú-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2021/HSST ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2021, đối với:

Bị cáo Bùi Văn T, sinh năm 1988 tại H B; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ D, xã P, huyện L, tỉnh H ; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ giáo dục phổ thông: 06/12; dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C và bà Quách Thị T; Vợ, con: Không; Gia đình có năm anh em, bị cáo là con thứ T; D chỉ bản số 96, Công an quận Tây Hồ lập ngày 25/02/2021; Tiền án, tiền sự: Không; *Nhân thân:* Bản án số 119/2013/HSST ngày 29/10/2013 Tòa án nhân dân thành phố H B, tỉnh H B xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2015, đã nộp án phí, đã được xóa án tích; Bị bắt quả tang ngày 17/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 công an Thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T: Ông Trương Công D-Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh số ., Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 Pt ngày 17/02/2021, tổ công tác đội cảnh sát giao thông trật tự phản ứng nhanh công an quận Tây Hồ phối hợp với Đội 2 PC08 công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại đường L Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội phát hiện hai nam giới điều khiển xe máy BKS 29D1-.08.. có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe, tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra xác định người điều khiển xe máy là Phạm Anh Q (sinh năm 1982; HKTT: Số 12 Làng Yên Phụ, phường Yên Phụ, quận

Tây Hồ, Hà Nội), người ngồi sau xe là Bùi Văn T. Khi xe vừa dừng, T xuống xe đi bộ đến một gốc cây gần đó thả từ tay của T xuống đất 01 túi nilong màu trắng thì bị tổ công tác phát hiện bắt giữ, kiểm tra túi nilong trên phát hiện bên trong chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận đó là ma túy của T mua về mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản đưa T, Q cùng tang vật về trụ sở công an phường Bưởi để giải quyết

Vật chứng thu giữ của Bùi Quang T: 01 túi nilông bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen đã qua sử dụng.

Thu giữ của Phạm Anh Q: 01 xe máy nhãn hiệu Honda wave BKS 29D1-.08..., đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 16.2/KLGD-PC09 ngày 26/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (thu giữ của Bùi Văn T) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0.176gam.

Tại CQCSĐT Bùi Văn T khai: Bản thân T là người nghiện ma túy, khoảng 12 giờ 00Pt ngày 17/02/2021 do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi bộ từ phòng trọ của mình đến khu vực ngõ 23 Xuân La, Hà Nội tìm Q để lấy xe máy vì trước đó T đưa xe máy của T cho Q mượn. Sau khi gặp Q, T nhờ Q chở đến khu vực phố Kim Mã, Hà Nội. Khi đến phố Kim Mã, T nói với Q ở ngoài đợi còn T đi vào trong ngõ (T không nhớ địa chỉ cụ thể) gặp và mua của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ, số điện thoại) 200.000Đ ma túy. Sau khi mua được ma túy T cầm ở tay rồi đi ra vị trí Q đang đợi và bảo Q chở về. Khi cả hai đi đến khu vực đường L Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ thì bị kiểm tra bắt giữ. Việc T mua và tàng trữ ma túy Q không biết.

Kết quả thử nước tiểu của T dương tính với ma túy Methamphetamine.

Kiểm tra điện thoại của T và Q, không có tin nhắn liên quan đến ma túy.

CQCSĐT đã dẫn giải T đến địa điểm T khai đã mua ma túy nhưng không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho T.

Phạm Anh Q khai: T là bạn xã hội của Q, khoảng 10 giờ ngày 17/02/2021 Q đang ở nhà thì T đến rủ đi chơi, đến khoảng 12 giờ cùng ngày T bảo Q chở bằng xe của T đến khu vực phố Kim Mã có việc riêng. Khi đến phố Kim Mã, T bảo Q ở ngoài đợi, T đi vào trong một ngõ một lúc thì đi ra và bảo Q chở về. Khi cả hai đi đến khu vực đường L Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ thì bị kiểm tra hành chính, khi bị dừng xe T đã đi vào 1 gốc cây gần đó thả từ tay T xuống gốc cây 01 túi nilong thì bị các Đ chỉ trong tổ kiểm tra phát hiện, kiểm tra trong túi nilong có chứa tinh thể màu trắng, T đã khai nhận là ma túy của T mua để T sử dụng cho bản thân, việc T mua và tàng trữ ma túy Q không biết.

Đối với 01 xe máy Honda Wave BKS 29D1-.08.. Q điều khiển chở T, Phạm Anh Q khai là xe do T đưa nhờ chở đi có việc. Bùi Văn T khai xe trên T mua khoảng 3, tháng trước của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Chùa Hà với giá 8.000.000Đ, giấy tờ mua bán và giấy tờ xe T đã làm mất. T có đưa xe trên cho Q nhờ chở đi có việc ngày 27/02/2021. Đối với 01 điện thoại di động ITEL màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Q. CQĐT xác định là tài sản cá nhân của Q không liên quan đến hành vi phạm tội của T và đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho Q, Q đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen thu giữ của T. T khai là tài sản của T do lao động mà có.

Cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 31/5/2021 của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 2.9 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ luận tội bị cáo: Sau khi phân tích vụ án, kết luận Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội Đ xét xử áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 2.9; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, .7 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết 326 về án lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo từ 18 đến 2. tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo và 01 xe máy Honda Wave BKS 29D1-.08... Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2.9; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp dưới mức đề nghị của VKS, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa sai lầm sớm trở về giúp đỡ gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 30 Pt ngày 17/02/2021, tại đường L Long Q, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội tổ công tác Đội cảnh sát giao thông trật tự phản ứng nhanh công an quận Tây Hồ phối hợp với Đội 2 PC08 công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Bùi Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0.176gam*, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng của VKSND quận Tây Hồ truy tố Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 2.9 BLHS là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

HĐXX xét thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác, bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do vậy cần phải áp dụng

mức hình phạt Tòng xứng cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Tại bản án số 119/2013/HSST ngày 29/10/2013 TAND tp H B, tỉnh H B xử phạt Bùi Văn T 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2015, đã nộp án phí ngày 29/10/2013, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở miền núi, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[.] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy bị cáo tàng trữ.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave BKS 29D1-.08.. do Q điều khiển, Q và T đều có lời khai thống nhất, xe đó là của T đưa cho Q nhờ chở T đi có việc. Ngày 27/02/2021 T nhờ Q chở đi đến khu vực phố Kim Mã. Việc T tàng trữ ma túy Q không biết nên Phạm Anh Q không được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

CQĐT đã xác minh, xác định đăng ký chủ sở hữu là anh Trần Anh T1 (SN 198., địa chỉ: 28B1 ...). Anh T1 khai anh mua chiếc xe trên năm 2013 để sử dụng, năm 2020 anh đã bán lại cho 01 người đàn ông tên T vào tháng 10/2020 tại khu vực Chùa Hà với giá 8.000.000Đ. CQĐT đã trưng cầu giám định, kết luận SK, SM của xe là nguyên thủy xe không có trong dữ liệu xe tang vật. Bùi Văn T khai T mua chiếc xe trên khoảng 3.. tháng trước của một người đàn ông không quen biết ở khu vực Chùa Hà với giá 8.000.000Đ có giấy tờ mua bán và giấy tờ xe nhưng T đã làm mất. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, người liên quan có căn cứ xác định chiếc xe trên là tài sản của Bùi Văn T, T có sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy. Căn cứ khoản 5 Điều 2.9, Điều .7 BLHS. Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS: 29D1-.08., số khung .5.2.0; số máy: ..05833 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 2.9, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, .7 Bộ luật hình sự năm 2015; Các Điều 106, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1. ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt Bùi Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2021.

Xử lý vật chứng (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021):

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao niêm phong nguyên vẹn bên trong có 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có chữ ký của Bùi Văn T, giám định viên và cán bộ công an phường đóng dấu của CQĐT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell màu đen, đã qua sử dụng số imei1:810181600996191, số imei2: 810182600996199 và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo BKS: 29D1-.08., số khung .5.2.0; số máy: ..05833.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn Đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tây Hồ;
- CCTHADS quận Tây Hồ;
- CA quận Tây Hồ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

TM. HỘI Đ XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa